

Số: /QĐ-UBND

Trị An, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và
điều chỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026
trên địa bàn phường Trị An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRỊ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm
2025;*

*Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân
sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà
nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà
nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và
các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý
sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính
về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ
chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày
28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư
61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 678/NQ-HĐND ngày 20/7/2026 của Hội đồng nhân
dân phường Trị An về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn phường Trị An;*

*Căn cứ Quyết định số 679/NQ-HĐND ngày 20/7/2026 của Hội đồng nhân
dân phường Trị An về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa
bàn phường Trị An;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số
363/TTr-KTHT&ĐT ngày 24 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và điều chỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Trị An

(Đính kèm biểu chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các phòng ban, đơn vị được UBND phường giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TT Đảng ủy, TTHĐND phường;
- CT, Các PCT UBND phường;
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT&ĐT (Đăng trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT + THKT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Dung

BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG TRỊ AN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND phường Trị An)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2026-2030			Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		
1	2	3	4	5	6=sum(7:9)	7	8	9		
	ĐỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2026-2030)				320.617	199.357	105.260	16.000		
	KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN				108.540	64.277	28.263	16.000		
1	Lĩnh vực kinh tế			64.347	53.984	38.106	0	15.878		
1	Lĩnh vực giao thông			50.871	42.533	33.206	0	9.327		
	Đường liên ấp Vĩnh An 1-2	KP Vĩnh An 1	2026-2028	4.064	2.981	2.981			Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường vào trường Hùng Vương, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	3.658	2.841	2.841			Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường liên tổ 3-4, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	3.130	2.197	2.197			Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường liên tổ 10-11-14, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	5.071	3.409	3.409			Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo cảnh quan ngã 4 đường Quang Trung giao đường Phan Chu Trinh	KP Vĩnh An 2	2026-2028	498	495	495			VP H&ND&UBND	
	Đường tổ 3, tổ 4, tổ 18 ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	6.507	4.750	400		4.350	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường tổ 11, tổ 15 ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	6.932	4.860	360		4.500	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đầu tư xây dựng đường Ngô Quyền	KP Vĩnh An 2	2026-2028	21.011	21.000	20.523		477	TTDV tổng hợp	
2	Lĩnh vực điện			8.715	8.049	4.900	-	3.149		
	Hệ thống chiếu sáng đường Chu Văn An (đoạn còn lại)	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.360	1.225			1.225	TTDV tổng hợp	
	Đường dây hạ thế tuyến đường Bờ hồ, ấp 4	KP Mã Đà	2026-2028	853	663			663	TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng đường Hồ Xuân Hương (Giai đoạn 1)	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.398	1.261			1.261	TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng đường Đồng Lớn ra đường số 1 và nhánh 68 đường Tôn Đức Thắng	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.697	1.600	1.600			TTDV tổng hợp	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=sum(7:9)	7	8	9		
	ĐỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2026-2030)				320.617	199.357	105.260	16.000		
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 55, nối nhánh 175, nhánh 187 đường Nguyễn Tất Thành và nhánh 06 đường Lê Đại Hành	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.671	1.600	1.600			TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 233 đường ĐT 767	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.736	1.700	1.700			TTDV tổng hợp	
3	Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch			4.761	3.402	-	-	3.402		
	Đầu tư hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Trị An (giai đoạn 1)	Phường Trị An	2026-2028	4.761	3.402			3.402	TTDV tổng hợp	
II	Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng			4.482	4.276	4.276	0	0		
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng uỷ xã Trị An	Phường Trị An	2026-2028	4.482	4.276	4.276			Phòng KT, HT&ĐT	
III	Lĩnh vực môi trường			2.500	2.500	2.500	-	-		
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải trên địa bàn ấp Vĩnh An 4	KP Vĩnh An 2	2026-2028	2.500	2.500	2.500			Phòng KT, HT&ĐT	
IV	Lĩnh vực Thể dục thể thao			2.997	2.835	2.835	-	-		
	Cải tạo Khu thể thao ấp Hiếu Liêm.	KP Hiếu Liêm	2026-2028	2.997	2.835	2.835			Phòng VH-XH	
V	Lĩnh vực khoa học công nghệ			2.991	2.989	2.989	-	-		
	Lắp đặt camera giám sát an ninh trên địa bàn xã	Phường Trị An	2026-2028	2.991	2.989	2.989			VP HĐND&UBND xã	
VI	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			31.577	29.885	1.500	28.263	122		
	Cải tạo, sửa chữa trường TH-THCS Trị An (cơ sở tiểu học)	KP Trị An	2026-2028	3.479	3.300		3.300		Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường TH Kim Đồng (cơ sở 1)	KP Vĩnh An 1	2026-2028	4.799	4.296		4.296		Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Mã Đà	KP Mã Đà	2026-2028	3.799	3.618		3.618		Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hiếu Liêm	KP Hiếu Liêm	2026-2028	2.798	2.700		2.700		Phòng KT, HT&ĐT	
	Mô hình phòng học STEM TH Cây Gáo B và trường THCS Lê Quý Đôn	Phường Trị An	2026-2028	5.970	5.349		5.349		Phòng VH-XH	
	Lắp đặt khung lưới bảo vệ cho các trường học trên địa bàn xã	Phường Trị An	2026-2028	1.715	1.622	1.500		122	Phòng VH-XH	
	Nâng cấp hệ thống PCCC tại các trường: Trường THCS Vĩnh An, Trường TH-THCS Hiếu Liêm, và Trường Tiểu Học Cây Gáo A - Cơ Sở 2	Phường Trị An	2026-2028	9.017	9.000		9.000		Phòng KT, HT&ĐT	
VII	Lĩnh vực đảm bảo xã hội			5.571	5.571	5.571	-	-		
	Nhà bia ghi danh anh hùng liệt sĩ phường Trị An	Phường Trị An	2026-2028	5.571	5.571	5.571			TTDV tổng hợp	
VIII	Lĩnh vực tài chính và khác			6.500	6.500	6.500	0	0		

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=sum(7:9)	7	8	9		
	ĐỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2026-2030)				320.617	199.357	105.260	16.000		
	Ủy thác sang NHCSXH	Phường Trị An	2026-2028	6.500	6.500	6.500			PGD NHCSXH Vĩnh Cửu	
IX	Dự phòng chưa phân bổ				212.077	135.080	76.997	0		

BIỂU CÔN BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRỊ AN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND phường Trị An)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau phân bổ (Lần 3)	Trong đó			Điều chỉnh	Trong đó			Kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó			Ghi chú
								Số/ngày	Tổng mức vốn đầu tư			NSTT	XSKT	Đất		NSTT	XSKT	Đất		NSTT	XSKT	Đất	
	Tổng cộng										48.005	18.580	13.425	16.000	0	0	0	0	48.005	18.580	13.425	16.000	
1	Thực hiện dự án (Khởi công mới)										48.005	18.580	13.425	16.000	-1717	-1078	-162	-477	46.288	17.502	13.263	15.523	
1	Lĩnh vực kinh tế										22.680	6.980	-	15.700	-1377	-1078	-	-299	21.303	5.902	-	15.401	
1.1	Lĩnh vực giao thông								20.606	14.788	16.130	6.980	-	9.150	-1378	-1078	-	-300	14.752	5.902	-	8.850	
	Đường liên ấp Vĩnh An 1-2	Ấp Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8176115	292	2026-2028	504, 07/4/2026	4.064	2.981	3.050	3.050			-69	-69			2.981	2.981	-	-	
	Đường liên tổ 3-4, ấp Vĩnh An 1	Ấp Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8176171	292	2026-2028	503, 07/4/2026	3.103	2.197	2.300	2.300			-103	-103			2.197	2.197	-	-	
	Đường tổ 3, tổ 4, tổ 18 ấp Vĩnh An 1	Ấp Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8192000	292	2026-2028	106, 22/5/2026	6.507	4.750	5.130	780		4.350	-414	-414			4.716	366	-	4.350	
	Đường tổ 11, tổ 15 ấp Vĩnh An 1	Ấp Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8191998	292	2026-2028	107, 22/5/2026	6.932	4.860	5.350	850		4.500	-492	-492			4.858	358	-	4.500	
	Đường Chòi Sắt ấp 4, xã Trị An	Ấp 4	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8191999	292	2026-2028				300			300	-300		-300		-	-	-	-	
1.2	Lĩnh vực điện										3.250	-	-	3.250	-101	0	0	-101	3.149	-	-	3.149	
	Hệ thống chiếu sáng đường Chu Văn An (đoạn còn lại)	Ấp Vĩnh An 5	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8186826	312	2026-2028	100, 21/5/2026	1.360	1225	1.200			1.200	25			25	1.225	-	-	1.225	
	Đường dây hạ thế tuyến đường Bờ hồ, ấp 4	Ấp 4	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8186822	312	2026-2028	101, 21/5/2026	853	663	850			850	-187		-187		663	-	-	663	
	Hệ thống chiếu sáng đường Hồ Xuân Hương (Giai đoạn 1)	Ấp Vĩnh An 6	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8186823	312	2026-2028	99, 21/5/2026	1.398	1261	1.200			1.200	61			61	1.261	-	-	1.261	
1.3	Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch										3.300	-	-	3.300	102	0	0	102	3.402	-	-	3.402	
	Đầu tư hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Trị An (giai đoạn 1)	Xã Trị An	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8186821	311	2026-2028	102, 21/5/2026	4.761	3402	3.300			3.300	102			102	3.402	-	-	3.402	
2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo										15.225	1.500	13.425	300	-340	0	-162	-178	14.885	1.500	13.263	122	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Mã Đà	Ấp Mã Đà	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8175943	071	2026-2028	498, 07/4/2026	3.799	3.618	3.650		3.650		-32		-32		3.618	-	3.618	-	
	Cải tạo, sửa chữa trường TH Kim Đồng (cơ sở 1)	Ấp Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8175942	072	2026-2028	502, 07/4/2026	4.799	4.296	4.500		4.500		-204		-204		4.296	-	4.296	-	

[illegible]